

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18- 12- 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Đước

Ông Nguyễn Văn Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Cao Thiên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2023/QĐ-HPT ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị T - sinh năm: 1989; Trú tại: Tổ 22 ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc H- sinh năm: 1989; Trú tại: Tổ 22 ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2023 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Ngô Thị T trình bày:

Vào năm 2012, bà Ngô Thị T và ông Hoàng Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 26 tháng 9 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Sau khi cưới nhau, vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, ông H đam mê cơ bạc dẫn đến kinh tế gia đình

ngày càng khó khăn nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, chung sống không hạnh phúc và ly thân nhau từ tháng 01 năm 2023 đến nay.

Trong thời gian ly thân, bà T và ông H mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay, bà T không còn tình cảm với ông H nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Phi L, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2012. Từ khi ly thân đến nay, bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nay, bà T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu L và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Hoàng Ngọc H: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng ông H không đến nên Tòa án không thể lấy ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Hoàng Ngọc H hiện nay có nơi cư trú tại huyện Đất Đỏ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Nguyên đơn bà Ngô Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hoàng Ngọc H đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn:

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị T và ông Hoàng Ngọc H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa

–Vũng Tàu. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Ngô Thị T trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, ông H đam mê cơ bạc dẫn đến kinh tế gia đình lâm vào tình cảnh khó khăn. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không hạnh phúc và phải ly thân nhau. Nay, bà T xác định hai vợ chồng không thể quay về đoàn tụ vì không còn tình cảm dành cho nhau nên yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông H đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho các bên quay về đoàn tụ nhưng ông H không đến tham gia giải quyết, bỏ mặc bà T muốn làm gì thì làm, điều đó cho thấy ông H không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của mình. Từ khi ly thân đến nay, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ chia sẻ lẫn nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 01 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] **Về con chung:** Căn cứ vào lời trình bày của bà T và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy bà T và ông H có 01 con chung là cháu Hoàng Phi L, sinh ngày 20-08-2012. Xét, cháu L đang sống trực tiếp, ổn định với bà T từ khi ly thân đến nay đồng thời qua lấy lời khai cháu L thì có nguyện vọng mong muốn được sống trực tiếp với mẹ. Vì vậy, nhằm tránh xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý bình thường của trẻ nên tiếp tục để cháu L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà Ngô Thị T không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Ngô Thị T và ông Hoàng Ngọc H đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] **Về án phí:** Bà Ngô Thị T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Hoàng Ngọc H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Ngô Thị T ly hôn với ông Hoàng Ngọc H.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên là Hoàng Phi L, sinh ngày 20 tháng 08 năm 2012 cho bà Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, bà T và ông H vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định tH đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*:

- Bà Ngô Thị T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0010483 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Như vậy, bà T đã nộp đủ tiền án phí.

- Ông Hoàng Ngọc H không phải chịu tiền án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã Láng Dài;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI THẨM XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Tuyên